

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/DS-ST

Ngày: 14-6-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Lê Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 363/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: số B - B đường N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Đ – Phó phòng giao dịch V.

Địa chỉ: tổ G, khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1990

Trú tại: tổ D, khu phố G, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai

(ông Đ và bà H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 bà Trần Thị Thu H có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ vào các văn bản bà H đã ký kết và thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà H thẻ tín dụng JCB Jspeedy Cre Classic – Phi RTM 356480-2599 với hạn mức là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Sau khi được cấp thẻ tín dụng nói trên, bà H đã sử dụng thẻ để tiêu dùng cá nhân với số dư nợ gốc là 31.949.769 đồng. Tuy Ngân hàng chỉ cấp cho bà H hạn mức thẻ là 30.000.000 đồng nhưng do Ngân hàng áp dụng hạn mức dự phòng bằng 5% hạn mức tín dụng được cấp dành cho thẻ tín dụng cá nhân nên bà H có thể sử dụng thẻ cao hơn hạn mức được cấp. Sau khi tiêu dùng hết hạn mức thẻ như trên thì bà H không thanh toán dư nợ gốc cho Ngân hàng, đã vi phạm vào Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thu H phải thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 31.949.769 đồng và tiền nợ lãi (tính đến ngày 13/6/2024) là 31.287.251 đồng (hết ngày 14/6/2024 thì Ngân hàng mới tính được số tiền nợ lãi tính đến hết ngày 14/6/2024). Ngoài ra Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà H phải chịu tiền nợ lãi trên số dư nợ gốc tính từ ngày 14/6/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà bà H và Ngân hàng đã ký kết.

Bị đơn bà Trần Thị Thu H vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như các tài liệu, chứng cứ mà phía Ngân hàng thương mại cổ phần S cung cấp và đề nghị bà Trần Thị Thu H có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng phía bà Trần Thị Thu H không đến Tòa án làm việc và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Theo các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thể hiện việc bà H có ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng, Ngân hàng đã mở thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng cho bà H (và cấp thêm hạn mức dự phòng bằng 5% hạn mức tín dụng được cấp dành cho thẻ tín dụng cá nhân). Tuy nhiên sau khi sử dụng hết hạn mức thẻ với số dư nợ gốc là 31.949.769 đồng thì bà H đã không thanh toán

nợ cho Ngân hàng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà Trần Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền nợ gốc 31.949.769 đồng và tiền nợ lãi (tính đến ngày 13/6/2024) là 31.287.251 đồng. Ngoài ra bà H còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 14/6/2024 đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà bà H và Ngân hàng đã ký kết.

Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Trần Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/8/2022 mà Ngân hàng thương mại cổ phần S cung cấp thể hiện địa chỉ của bà Trần Thị Thu H tại tổ D, khu phố G, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu, văn bản thể hiện đầy đủ nội dung yêu cầu khởi kiện cùng tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn đã giao nộp tại nhà của bà H thuộc tổ D, khu phố G, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đồng thời yêu cầu bà H trình bày ý kiến mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà H không trả lời, không có ý kiến phản đối. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định “Một bên thừa nhận hoặc **không phản đối** những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn đã cung cấp để giải quyết vụ án.

[2.1] Thấy rằng tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/8/2022 bà H đề nghị Ngân hàng mở thẻ tín dụng cho bà H với hạn mức 30.000.000 đồng và đã được Ngân hàng phê duyệt cùng ngày. Ngoài ra Ngân hàng áp dụng hạn mức dự phòng bằng 5% hạn mức tín dụng được cấp dành cho thẻ tín dụng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà H đã sử dụng thẻ để tiêu dùng với tiền nợ gốc 31.949.769 đồng. Tuy nhiên bà H lại không thanh toán dư nợ gốc cho Ngân hàng theo như thỏa thuận đã ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tính đến ngày 13/6/2024, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 31.949.769 đồng và tiền nợ lãi là 31.287.251 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị Thu H phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền này.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi phát sinh: Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Thu H phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 14/6/2024 đến khi thanh toán xong số nợ gốc theo lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận khi ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Yêu cầu này của Ngân hàng P với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.162.000 đồng.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2, Điều 3; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn bà Trần Thị Thu H.

Buộc bà Trần Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 31.949.769 đồng (ba mươi một triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng) và tiền nợ lãi (tính đến ngày 13/6/2024) là 31.287.251 đồng

Đối với số tiền nợ gốc, kể từ ngày 14/6/2024, nếu bà Trần Thị Thu H chậm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì bà Trần Thị T hằng phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.162.000 đồng (ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.285.944 đồng (một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu số 0009047 ngày 13/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S và bị đơn bà Trần Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát